

Bản án số: 03/2021/HS-ST
Ngày: 12-3-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THỦY, TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Vũ Mạnh Tùng

Bà: Bùi Thị Phi

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bình, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Ông Đàm Trung Kiên, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 03 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2021/TLST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2021 đối với các bị cáo:

1/ Mai Xuân Y, sinh ngày 16/11/1977 tại xã Ngọc Lương, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình; nơi cư trú: xóm Dương 1, xã Ngọc Lương, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Xuân L, đã chết và bà Lê Thị H, đã chết; vợ là Phạm Thị V và 01 con; tiền án: 01 tiền án, bản án số 38/HSST ngày 12/6/1999 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xử phạt bị cáo Mai Xuân Y 18 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy và tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 15/12/2014 bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù, chưa thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm là 50.000 đồng và tiền phạt bổ sung sung quỹ nhà nước là 20.000.000 đồng nên bị cáo chưa được xóa án tích; tiền sự: 01 tiền sự, ngày 22/9/2020 Công an huyện Yên Thủy, Hòa Bình ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Mai Xuân Y về hành vi trộm cắp tài sản ngày 28/7/2020 với hình thức phạt tiền là 1.500.000 đồng. Ngày 02/10/2020 Mai Xuân Y đã thi hành xong mức phạt, nay chưa được xóa.

Bị cáo Mai Xuân Y bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/10/2020 đến nay (Có mặt tại phiên tòa).

2/ Trần Văn B, sinh năm 1971 tại xã Ngọc Lương, huyện Yên Thủy, tỉnh Hoà Bình; nơi cư trú: xóm Phố Dương, xã Ngọc Lương, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn M, đã chết và bà Quách Thị Ph, đã chết; vợ là Lê Thị Th1 và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo Trần Văn B bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/10/2020 đến nay (Có mặt tại phiên tòa).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Chị Phạm Thị V, sinh năm 1978; trú tại: xóm Dương 1, xã Ngọc Lương, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình (Có mặt);

2/ Anh Bùi Văn Q, sinh năm 1984; trú tại: xóm Lương Cao, xã Lạc Lương, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình (Vắng mặt)

- *Người chứng kiến:* Ông Quách Văn Th2, sinh năm 1961; trú tại: xóm Dương 1, xã Ngọc Lương, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau :

Vào khoảng 07 giờ ngày 28/10/2020 do nghiện ma túy nên Trần Văn B, trú tại xóm Phố Dương, xã Ngọc Lương, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình một mình điều khiển xe mô tô BKS 28Y1- 0620 đi từ nhà đến khu vực xã Thạch Bình, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đi đến khu vực nương nước xã Thạch Bình, B gặp người đàn ông không rõ lai lịch, khoảng 30 tuổi, cao khoảng 162cm, dáng người đậm, mặc áo cộc tay màu xanh, quần ngắn kẻ màu trắng nên B dừng xe đến hỏi “anh có hàng không, để cho em một tí” (ý B hỏi có ma túy không, bán cho B), người đàn ông trả lời “muốn loại gì”, B trả lời “anh để cho em quả hai trăm trắng”(tức là B hỏi mua ma túy loại heroine với giá 200.000 đồng), người đàn ông này nói “đứng đợi tao, tí tao quay lại”. Sau đó người đàn ông điều khiển xe mô tô đi khoảng 05 phút sau quay lại và nói với B “đưa tiền đây”, B móc túi quần bên trái phía trước ra đưa cho người đàn ông số tiền 200.000 đồng thì được người đàn ông này đưa có cho B 01 gói giấy màu trắng bên trong chứa ma túy heroine. Sau khi mua được ma túy, B cầm gói ma túy trên tay trái của mình rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà tại phố Dương, Ngọc Lương, Yên Thủy, Hòa Bình và dựng xe ở sân rồi đi vào trong bếp mở gói ma túy vừa mua, chia thành 02 gói giấy màu trắng chứa heroine, sau khi chia xong ma túy, lúc này khoảng 10 giờ 39 phút, B sử dụng điện thoại của mình có gắn sim số 0354135514 gọi cho Mai Xuân Y, trú tại: xóm Dương 1, xã Ngọc

Lương, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình là người quen biết từ trước đến để cùng sử dụng ma túy. Được khoảng 03 phút sau, Mai Xuân Y điều khiển xe mô tô BKS 29R9-2159 đến nhà Trần Văn B tại xóm Phố Dương. B nói với Y “Đây có hai gói bên trong có ma túy, tao với mày mang xuống cánh đồng thuộc xóm Dương 2 để sử dụng”, Y đồng ý. B bảo Yên “mày cầm lấy hai gói ma túy đi xuống trước đi, tao đóng cửa rồi đi sau”. Sau đó Y cầm 02 gói ma túy trên tay trái của mình rồi điều khiển xe mô tô đi đến khu vực như đã hẹn với B. Khi Yên điều khiển xe đi đến khu vực trước cổng Trạm y tế xã Ngọc Lương thuộc địa phận xóm Phố Dương, Ngọc Lương, Yên Thủy, Hòa Bình thì bị lực lượng Công an huyện Yên Thủy bắt quả tang và thu giữ 02 gói ma túy trên người Mai Xuân Y. Cùng ngày, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thủy còn tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Mai Xuân Y ở xóm Dương 1, xã Ngọc Lương, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình không thu giữ thêm đồ vật, tài liệu gì và Trần Văn B tại xóm Phố Dương, xã Ngọc Lương, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình, thu giữ 01 xe mô tô BKS 28Y1-0620, 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105, màu xanh đã qua sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số 328/KLGD-CAT-PC09 ngày 03/11/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình kết luận: Chất bột màu trắng dạng cục trong 02 gói giấy trong phong bì niêm phong ghi “K1. Vật chứng thu giữ của Mai Xuân Y, xảy ra ngày 28/10/2020 tại Phố Dương, Ngọc Lương, Yên Thủy, Hòa Bình” gửi giám định có khối lượng 0,23 gam (*không phải hai mươi ba gam*) là ma túy, loại Heroine. (*Heroine nằm trong danh mục I, số thứ tự 09; Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ*).

Tại bản cáo trạng số 04/CT-VKS-YT ngày 01/02/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thủy đã truy tố Mai Xuân Y và Trần Văn B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Thực hành quyền công tố tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt: Mai Xuân Y từ 24 (hai mươi bốn) đến 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 28/10/2020; áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt: Trần Văn B từ 24 (hai mươi bốn) đến 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 28/10/2020.

Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy: 0,13 gam ma túy, loại Heroine còn lại sau giám định cùng toàn bộ vỏ bao gói được niêm phong trong phong bì có dấu và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong; 01 chiếc bơm kim tiêm đã qua sử dụng, loại 3ml/cc; 01 sim điện thoại số 0877213500 của Mai Xuân Y và 01 sim điện thoại số 0354135514 của Trần Văn B vì đây là vật cấm lưu hành và là công cụ mà các bị cáo dùng vào việc phạm tội, nay không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu BUK, cũ đã qua sử dụng của Mai Xuân Y; 01 chiếc điện thoại di động NOKIA 105, màu xanh cũ đã qua sử dụng và 01 chiếc xe mô tô BKS 28Y1- 0620 nhãn hiệu SUFAT, màu nâu, cũ đã qua sử dụng của Trần Văn B; vì đây là các phương tiện, công cụ mà các bị cáo dùng vào việc phạm tội.

- Trả lại 01 xe mô tô BKS 29R9 - 2159 nhãn hiệu HONDA, cũ đã qua sử dụng và đăng ký xe số 0085681 mang tên Nguyễn Văn C (đã chết 2016) cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Phạm Thị V (vợ của bị cáo Mai Xuân Y).

Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Phạm Thị V (vợ của bị cáo Mai Xuân Y) nay được nhận lại chiếc xe BKS 29R9 -2159 và đăng ký xe số 0085681 mang tên Nguyễn Văn C; anh Bùi Văn Q không có yêu cầu gì chiếc xe BKS 28Y1-0620 nhãn hiệu SUFAT mà anh đã bán cho Trần Văn B nên không đề cập giải quyết.

Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo Mai Xuân Y và Trần Văn B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thủy và thừa nhận bị truy tố, xét xử là đúng người, đúng tội.

Bị cáo Y, B nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm trở thành người tốt có ích cho gia đình và xã hội.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo, người tham gia tố tụng khác và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng Hình sự: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình, của Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã

thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo là rõ ràng phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, vật chứng thu được cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Do nghiện ma túy nên khoảng 07 giờ ngày 28/10/2020 Trần Văn B đã điều khiển xe mô tô BKS 28Y1-0620 đi từ nhà đến khu vực nương nước thuộc xã Thạch Bình, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình tìm mua ma túy của người đàn ông không rõ lai lịch được 01 gói ma túy heroine với giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng). Khi mua được ma túy xong, B mang về nhà, vào bếp chia gói ma túy vừa mua được thành 02 gói giấy màu trắng chứa chất ma túy, sau đó B gọi điện cho Mai Xuân Y cùng là người nghiện ma túy mà Bấu quen biết từ trước đến nhà và bảo Y cầm 02 gói ma túy để mang xuống cánh đồng xóm Dương 2, Ngọc Lương để cùng nhau sử dụng. Y đồng ý và điều khiển xe mô tô BKS 29R9 -2159 cầm 02 gói ma túy trên tay trái đi đến địa điểm đã hẹn với B, khi Y đi đến khu vực trước cổng Trạm y tế xã Ngọc Lương thì bị Công an huyện Yên Thủy bắt quả tang, thu giữ vật chứng trên người Mai Xuân Y 02 gói ma túy, có khối lượng 0,23 gam ma túy, loại heroine và các đồ vật liên quan. Trần Văn B điều khiển xe mô tô đi sau Y thấy Yên bị bắt giữ nên đã điều khiển xe quay về nhà, đến khoảng 15 giờ cùng ngày thì Trần Văn B cũng bị bắt giữ. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Mai Xuân Y và Trần Văn B đều khai nhận đã có hành vi mua và cầm giữ ma túy nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi của các bị cáo Mai Xuân Y và Trần Văn B đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thủy đã truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội, gia tăng các tệ nạn, làm giảm sút sức lao động sản xuất trong xã hội, tăng chi phí ngân sách cho các hoạt động ngăn ngừa, khắc phục, giải quyết các hậu quả do ma túy đem lại, vì vậy cần phải có hình phạt tương xứng với hành vi của các bị cáo gây ra nhằm giáo dục cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung.

Trong vụ án này các bị cáo là người có đủ nhận thức tác hại của ma túy và các quy định ngăn cấm của pháp luật đối với mọi hành vi phạm tội của ma túy. Song để thỏa mãn cho nhu cầu nghiện hút, các bị cáo đã bất chấp pháp luật đã cùng nhau tàng trữ ma túy để sử dụng cho nhu cầu nghiện hút ma túy.

[3] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, không mang tính tổ chức, chuyên nghiệp. Do nghiện ma túy và do thiếu tu dưỡng, rèn luyện của bản thân nên các bị cáo đã cùng nhau phạm tội tàng trữ trái phép ma túy. Trong đó bị cáo B là người giữ vai trò chính trong vụ án, bị cáo đã chủ động đi mua được 01 gói ma túy, sau đó chia nhỏ thành 02 gói rồi rủ rê, lôi kéo bị cáo Y vào việc phạm tội; đối với bị cáo Y tuy là người được bị cáo B rủ rê, lôi kéo vào việc tàng trữ trái phép ma túy, bị cáo đã không can ngăn mà còn tích cực cầm 02 ma túy của B đưa đi đến địa điểm như đã hẹn với bị cáo B để nhằm mục đích sử dụng cho các bị cáo, vì vậy bị cáo Y phải chịu trách nhiệm đồng phạm với bị cáo B theo Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Mai Xuân Y có 01 tình tiết tăng nặng, Yên đã có 01 tiền án về tội Mua bán trái phép chất ma túy và Chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy, còn chưa được xóa án tích thì Y lại tiếp tục phạm tội nên thuộc trường hợp tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra Y còn có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản ngày 28/7/2020, bị Công an huyện Yên Thủy ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính với hình thức phạt tiền là 1.500.000 đồng, Mai Xuân Y đã thi hành xong mức phạt nhưng nay chưa được xóa. Vì vậy cũng cần được xem xét khi quyết định lượng hình; Trần Văn B không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo: Các bị cáo Mai Xuân Y và Trần Văn B trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay đã thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; ngoài ra bị cáo B là người có trình độ văn hóa thấp, hiểu biết pháp luật còn hạn chế, lần đầu phạm tội, B có nhân thân chưa có tiền án, tiền sự nên được coi là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo B quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt chính: Từ những đánh giá, phân tích nêu trên. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc các bị cáo sống cách

ly xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[6] *Về hình phạt bổ sung*: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ (năm triệu đồng) đến 500.000.000đ (năm mươi triệu đồng) cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, tịch thu tài sản đối với các bị cáo.

[7] *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy: 0,13 gam ma túy, loại Heroine còn lại sau giám định cùng toàn bộ vỏ bao gói được niêm phong trong phong bì có dấu và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong; 01 chiếc bơm kim tiêm đã qua sử dụng, loại 3ml/cc; 01 sim điện thoại số 0877213500 của Mai Xuân Y và 01 sim điện thoại số 0354135514 của Trần Văn B, đây là vật cấm lưu hành và là phương tiện, công cụ mà các bị cáo dùng vào việc phạm tội, nay không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy;

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu BUK, cũ đã qua sử dụng của Mai Xuân Y; 01 chiếc điện thoại di động NOKIA 105, màu xanh cũ đã qua sử dụng và 01 chiếc xe mô tô BKS 28Y1-0620 nhãn hiệu SUFAT, màu nâu, cũ đã qua sử dụng của Trần Văn B, là các phương tiện, công cụ mà các bị cáo dùng vào việc phạm tội.

- Trả lại 01 xe mô tô BKS 29R9 -2159 nhãn hiệu HONDA, cũ đã qua sử dụng và đăng ký xe số 0085681 mang tên Nguyễn Văn C (đã chết năm 2016) cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Phạm Thị V (vợ của bị cáo Mai Xuân Y).

[8] *Về trách nhiệm dân sự*: Nay đã làm rõ chiếc xe mô tô BKS 28Y1-0620, nhãn hiệu SUFAT màu nâu, cũ đã qua sử dụng là của bị cáo Trần Văn B mua của anh Bùi Văn Q mà có, việc mua bán chiếc xe tuy hai bên không làm giấy tờ nhưng cũng đã được hai bên thừa nhận, nay anh Q không có yêu cầu gì đối với chiếc xe nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Phạm Thị V (vợ của bị cáo Mai Xuân Y) là người có chiếc mô tô BKS 29R9-2159 nhãn hiệu HONDA, cũ đã qua sử dụng. Tại phiên tòa hôm nay cũng đã làm rõ nguồn gốc chiếc xe nêu trên là của Nguyễn Văn C (đã chết năm 2016), là em họ với chị V đã cho chị chiếc xe từ năm 2013 để chị V làm phương tiện đi lại, đăng ký xe hiện mang tên Nguyễn Văn C chưa sang tên chính chủ, xét thấy chị V không có lỗi trong việc bị cáo Y sử dụng xe vào

việc phạm tội nên nay cần trả lại chiếc xe BKS 29R9 -2159 và đăng ký xe cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Phạm Thị V là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] *Về án phí*: Các bị cáo Mai Xuân Y, Trần Văn B bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo qui định của pháp luật.

[10] *Về vấn đề khác*: Đối với người đàn ông có đặc điểm khoảng 30 tuổi, cao khoảng 162cm, dáng người đậm, mặc áo cộc tay màu xanh, quần ngắn kẻ màu trắng theo B khai là người đã bán ma túy cho Báu ngày 28/10/2020 tại khu vực Mường nước thuộc xã Thạch Bình - Nho Quan - Ninh Bình, qua điều tra xác minh chưa làm rõ được nên tiếp tục điều tra xác minh khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với chị Phạm Thị V (vợ của bị cáo Mai Xuân Y), ngày 28/10/2020 chị V đã cho bị cáo Y mượn xe mô tô 29R9 -2159 để đi, chị V không biết việc Yên đã dùng xe của chị vào việc phạm tội nên chị V không có lỗi, vì vậy Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Thủy không có hình thức xử lý đối với chị V là có căn cứ.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Mai Xuân Y và Trần Văn B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt: Mai Xuân Y 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 28/10/2020.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt: Trần Văn B 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 28/10/2020.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy: 0,13 gam ma túy, loại Heroine còn lại sau giám định cùng toàn bộ vỏ bao gói được niêm phong trong phong bì có dấu và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong; 01 chiếc bơm kim tiêm đã qua sử dụng, loại 3ml/cc; 01 sim điện thoại số 0877213500 của Mai Xuân Yên và 01 sim điện thoại số 0354135514 của Trần Văn B;

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu BUK, cũ đã qua sử dụng của Mai Xuân Y; 01 chiếc điện thoại di động NOKIA 105, màu xanh cũ đã qua sử dụng và 01 chiếc xe mô tô BKS 28Y1-0620 nhãn hiệu SUFAT, màu nâu, cũ đã qua sử dụng của Trần Văn B;

- Trả lại 01 xe mô tô BKS 29R9 -2159 nhãn hiệu HONDA, cũ đã qua sử dụng và đăng ký xe số 0085681 mang tên Nguyễn Văn C cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Phạm Thị V (vợ của bị cáo Mai Xuân Y).

Các vật chứng nêu trên được mô tả cụ thể tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/02/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thủy (Riêng đăng ký xe số 0085681 mang tên Nguyễn Văn C đang được lưu giữ theo hồ sơ vụ án).

3. Án phí: Áp dụng Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc các bị cáo Mai Xuân Y và Trần Văn B mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Hoà Bình.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh HB;
- VKSND tỉnh Hoà Bình;
- VKSND huyện Yên Thủy;
- TTGCA tỉnh Hoà Bình;
- CA huyện Yên Thủy;
- Thi hành án dân sự H. Yên Thủy;
- Các bị cáo;
- Người có QL, NV liên quan;
- Lưu HS vụ án; lưu AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Bùi Thị Lan

